

Mật Tạng Bộ 1\_ No.852 (Tr.117 \_ Tr.127)

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN KINH  
\_ QUYỀN THỨ HAI \_

BỔ ĐỀ TRÀNG MẬT ÁN TIÊU XÍ MẠN ĐỒ LA PHÂM\_ CHI HAI

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

\_ Phương Bắc: **Địa Tạng Tôn**

Toà ngồi rất xảo nghiêm  
Thân ở trong Thai lửa  
Nhiều Báu trang nghiêm đất  
Lụa, đá trợ lẫn nhau  
Bốn báu làm hoa sen  
Nơi Thánh Giả an trú

**Kim Cương Bất Khả Hoại**

**Hành Cảnh Giới Tam Muội**

Cùng với Đại Danh Xưng

Vô lượng các quyền thuộc

**Nhật Quang Minh Bồ Tát**

**Kiên Cố Tâm Bồ Tát**

Và **Tri Địa Bồ Tát**

Nhóm **Bảo Thủ Bồ Tát**

**Bảo Quang Minh Bồ Tát**

**Bảo An Thủ Bồ Tát**

**Bất Không Kiến Bồ Tát**

**Trừ Nhất Thiết Ưu Minh**

Bí Mật, trong kết Phộc (Nội Phộc)

Bung duỗi nơi Hỏa Luân (ngón giữa)



Hữu (bên phải) quán **Bảo Xứ Tôn**

Tuệ Quyền (quyền phải) duỗi ba luân (3 ngón tay)

Ấn Tam Cổ trên báu





ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ DAM\_ JAM\_ HE MAHĀ MAHĀ  
\_ SVĀHĀ

.)**Bảo Thủ Bồ Tát Chân Ngôn** là (La Đát-Năng Bá Nê: Ratna-pāṇi)

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) sam, la đát-nô ốt-bà phộc (2) sa-phộc hạ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ ṢAM\_ RATNA-UDBHAVA  
\_ SVĀHĀ

.)**Tri Địa Bồ Tát Chân Ngôn** là (Đà La Nê Đà La Nhiêm: Dharāṇi dharāṇam)

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) Nghiệm\_ đạt la ni đạt la (2) sa-phộc hạ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ NĀM\_ DHARAṆI DHARA  
\_ SVĀHĀ

.)**Bảo Ấn Thủ Bồ Tát Chân Ngôn** là (La Đát-Năng Mô Nại-La Hạ Tát Đa: Ratna-mudra-hasta)

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) Ham, la đát-năng nễ lê nhĩ đa (2) sa-phộc hạ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ PHAM\_ RATNA NIRJATA  
\_ SVĀHĀ

.)**Kiên Cố Ý Bồ Tát Chân Ngôn** là (Niết-Lý Đồ Địa Dã Xả Dã: Dṛḍha-dhyāśāya)

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) Noãn, phộc nhật-la tam bà phộc (2) sa-phộc hạ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ NĀM\_ VAJRA SAMBHAVA  
\_ SVĀHĀ

**\_Phương Tây, Hư Không Tạng**

Đàn tròn trắng đẹp ý

Tòa hoa sen trắng lớn

Cầm Ấn Đại Tuệ Dao

Mũi nhọn bèn như vậ

Bén nhọn như băng sương

Trụ cảnh giới thanh tịnh

Ngay Chúng Tử làm chúng (giống loại)

Phía Bắc của Tôn bà

**Đàn Ba La Mật Bồ Tát**

**Giới Ba La Mật Bồ Tát**

**Nhấn Ba La Mật Bồ Tát**

**Tinh Tiến Ba La Mật Bồ Tát**

**Thiền Ba La Mật Bồ Tát**

**Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát**  
**Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát**  
**Nguyện Ba La Mật Bồ Tát**  
**Lực Ba La Mật Bồ Tát**  
**Trí Ba La Mật Bồ Tát**  
**Kim Cương Tạng Vương Bồ Tát**  
**Tô Tát Địa Yết La**  
**Kim Cương Châm Bồ Tát**  
**Tô Bà Hô Bồ Tát**  
**Vô Cấu Thệ Bồ Tát**  
**Phát Ý Chuyển Pháp Luân**  
**Sinh Niệm Xứ Bồ Tát**  
**Phần Nộ Câu Bồ Tát**  
**Bất Không Câu Tự Tại**  
**Thiên Nhãn Quán Tự Tại**  
**Mạn Đà La Bồ Tát**  
**Kim Cương Minh Vương Bồ Tát**  
**Kim Cương Tướng Bồ Tát**  
**Quân Trà Lợi Bồ Tát**  
**Bất Không Kim Cương Bồ Tát**  
**Cúng Dường Bảo Bồ Tát**  
**Khổng Tước Minh Bồ Tát**  
**Nhất Giới La Sát Vương (? Nhất Kế La Sát Vương)**  
**Thập Nhất Diện Tự Tại**  
**Ấn Hình như Giáo Pháp**

**Tiếp Hư Không Vô Cấu**

Hai tay tác Đạo Ấn [Tam Bồ Tra, Không (ngón cái) vịn Phong (ngón trỏ)]



**Hư Không Tuệ: Pháp Luân**



**Thanh Tĩnh Tuệ : Thương Khư**









“**Án, bà nga phộc đề (1) tát phộc bá bà ha lý nê (2) ma hạ nại đề-duệ, hồng hồng hồng, phát tra (3)**”

ॐ न ग व क म र प य न (१) म य म न र त्रु ह्र ह्र ह्र ह्र ह्र

\*)OM\_ BHAGAVATE - SARVA PĀPĀHĀRIṆIYE - MAHĀ-DETYE - HŪM HŪM HŪM PHAT

.)**Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** là (đặt bàn tay trái nằm ngang, duỗi bàn tay phải che trên bàn tay trái ngang trái tim)



“**Án, địa (1) tát-ly (2) thâu-lồ đa (3) vĩ nhạ duệ (4) sa-phộc hạ**”

ॐ धीः श्री ह्रीं न (१) न य म न

\*)OM\_ DHĪH ŚRĪ ŚRŪTA VIJAYE \_ SVĀHĀ

.)**Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** là (tay trái: Tuệ (ngón út) Phương (ngón vô danh) nắm Trí Độ (ngón cái) [Tay phải: Đàn (ngón út) Giới (ngón vô danh) nắm Thiền độ (ngón cái). Hai tay cùng nắm lại, Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) quay lưng lại với nhau, dựng thẳng như cây kim, duỗi bằng Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ bên cạnh nhau].



“**Án, ma hạ mỗi đát-la tức đế (1) sa-phộc hạ**”

ॐ म न म व (१) न म न

\*)OM\_ MAHĀ-MAITRA-CITTE - SVĀHĀ

.)**Nguyệt Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** là (dựng thẳng bàn tay phải thành Thí Vô Úy)



“**Án, ca lô nê ca lô nê (1) hạ hạ hạ thắm**”

ॐ न र म न न न न

\*)OM\_ KĀRUṆĪ KĀRUṆĪ- HA HA HA - SAM



**.)Lực Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** là (dựa theo Giới Ấn, dựng Thiên Trí (2 ngón cái) Tiến Lực (2 ngón trỏ) Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) cùng hợp đầu ngón)



**“Án, ná ma ninh mầu nễ đế hồng (1) hạ hạ hạ hồng nhược (2)”**

ॐ नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो नमो

\*)OM\_ DAMANI MUDITE HŪM HA HA HA HŪM JAḤ

**.)Trí Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** là (cài chéo các ngón tay bên ngoài rồi nắm quyền, dựng thẳng Đản Tuệ (2 ngón út) hơi giao nhau hơi co một chút; co đầu Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ nhau tròn trịa; dựng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) cùng hợp nhau)



**“Án, ma ma chỉ nương năng ca lý hồng (1) sa-phộc hạ”**

ॐ ममो ममो ममो ममो ममो ममो ममो ममो ममो ममो

\*)OM\_ MAMA JÑANA KĀRI HŪM - SVĀHĀ

Lại nữa Bí Mật Chủ!

Nay nói Đản thứ hai

Đẳng Chính, tướng bốn phương

Án Kim Cương vây quanh

Tất cả màu vàng đẹp

Trong Tâm nở hoa sen

Đài hiện **Ca La Xa**

Ánh sáng như trăng trong

Cũng dùng điếm Đại Không

Giáp vòng tự trang nghiêm

Trên bày Án Đại Phong

Phơi phới như Mây huyền

Lay động tướng phan phương

Điêm không làm tiêu biểu

Bên trên sinh lửa mạnh

Giống như lửa Kiếp Tai

Mà làm hình Tam Giác

Tam Giác dùng làm vây

Tia sáng vòng quanh khắp

Màu mặt trời sáng sớm  
Giữa đây, hoa sen hồng (Padma)  
Đỏ thắm giống hoả kiếp  
Luu tán phát ánh lửa  
Trì dùng tiếng chữ **Hồng** (HŪM)  
Chữ chủng tử thắng diệu  
Phật xưa nói Pháp này  
Cần Dùng Mạn Đà La  
Phần Nộ Kim Cương Chúng

\_ Tiếp Đông, thứ nhất bày  
**Phát Sinh Kim Cương Bộ**  
**Kim Cương Câu Bồ Tát**  
**Thủ Trì Kim Cương Bồ Tát**  
**Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát**  
**Trì Kim Cương Phong Bồ Tát**  
**Kim Cương Quyền Bồ Tát**  
**Phần Nộ Nguyệt Yểm Bồ Tát**  
**Vô Cấu Trì Kim Cương**  
**Kim Cương Lao Trì Bồ Tát**  
**Phần Nộ Trì Kim Cương**  
**Vô Biên Siêu Việt Bồ Tát**  
**Kim Cương Tỏa Bồ Tát**  
**Trì Kim Cương Bồ Tát**  
**Trụ Vô Hý Luận Bồ Tát**  
**Kim Cương Trì Luân Bồ Tát**  
**Kim Cương Nhuệ Bồ Tát**  
**Thích Duyệt Trì Kim Cương**  
**Kim Cương Nha Bồ Tát**  
**Ly Hý Luận Bồ Tát**  
**Trì Diệu Kim Cương Bồ Tát**  
**Trì Kim Cương Lợi Bồ Tát**

**Bộ Mẫu Mang Mãng Kê**  
Cũng cầm chày Kiên Tuệ (chày Tam Cổ)  
Dùng Anh Lạc nghiêm thân



Bí hữu (bên phải vị ấy) **Kim Cương Châm**  
Chúng Sứ Giả vây quanh  
Mỉm cười cùng chiêm ngưỡng  
Độc Cổ, Tuệ bên bên  
Nội Quyền duỗi Phong Luân (ngón trở)  
[Không (ngón cái) vào bên trong]



Tả (bên trái) đặt **Thương Khư La**  
**Chấp Trì Kim Cương Tỏa**  
Các **Sư Tự Bộ** câu (đến dự)  
Thân ấy màu vàng nhạt  
Chày Trí làm tiêu xí  
Bốn Luân (4 ngón tay) cài chéo lưng  
Xoay chuyển Tuệ (tay phải) thêm Định (tay trái)



Ở dưới **Chấp Kim Cương**  
**Phần Nộ Hàng Tam Thế**

Bạc tôi phục Đại Chương  
Hiệu là **Nguyệt Yểm Tôn**  
Ba mắt, lộ bốn nanh  
Màu mây mưa mùa hạ  
Tiếng cười A Tra Tra  
Báu Kim Cương, Anh Lạc  
Nhiếp hộ các chúng sinh  
Vô lượng chúng vây quanh  
Cho đến trăm ngàn tay  
Cầm nắm mọi khí giới  
Nhóm Phần Nộ như vậy  
Đều trụ trong hoa sen

Mở hai Không (2 ngón cái) giữ Phong (ngón trỏ)[ Dựa theo Ngũ Cổ An , hơi chằng chạm nhau)



Các **Kim Cương Trì Địa**

**Kim Cương Quyền** Nội Phục ( Kềm dựng hai Không (2 ngón cái) hai chỗ gần nhau cùng dựng cao lên tựa như hình Tượng Chùy)





ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥ ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM \_ TRIṬA TRIṬA JAYATI\_ SVĀHĀ

.)Kim Cương Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa phộc nhật-la noãn (1) tát phộc đạt ma nễ lật phệ đạt nễ (2) phộc nhật-la tố nhĩ, phộc la ni (3) sa-phộc hạ”

ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥ ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM \_ SARVA DHARMA NIRVEDHANI VAJRA-SUCI VARADE\_ SVĀHĀ

.)Kim Cương Tỏa Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa phộc nhật-la noãn (1) hồng, mãn đà mãn đa (2) mạo tra mạo tra dã (3) phộc nhật-lỗ na bà phệ (4) tát phộc đát-la bát-la để hạ để (5) sa-phộc hạ”

ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥ ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM \_ HŪM BANDHA BANDHAYA\_ MOṬA MOṬAYA\_ VAJRA UDBHAVE \_ SARVATRA APRATIHATE \_ SVĀHĀ

.)Hàng Tam Thế Kim Cương Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa phộc nhật-la noãn (1) Hột lâm, hồng, phán tra (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥ ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM \_ HRĪM HŪM PHAṬ\_ SVĀHĀ

.)Nhất Thiết Trì Kim Cương Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa phộc nhật-la noãn (1) Hồng hồng hồng (2) phát tra, phát tra, nhiệm nhiệm (3) sa-phộc hạ”

ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥ ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM \_ HŪM HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ\_ JAM JAM SVĀHĀ

.)Kim Cương Quyền Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa phộc nhật-la noãn (1) sa-bố tra dã, phộc nhật-la tam bà phệ (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥ ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM \_ SPHAṬAYA VAJRA SAMBHAVE\_ SVĀHĀ

.)Nhất Thiết Phụng Giáo Kim Cương Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa phộc nhật-la noãn (1) hệ hệ khẩn chỉ la duệ tử (2) nghi-lý hận-noa, nghi-lý hận-noa (3) khư na khư na (4) bát lý bố la dã (5) tát phộc khẩn ca la noãn (6) sa-phộc bát-la để vĩ nhiên (7) sa-phộc hạ”

ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥ ॐ नमोऽस्मै शक्राय नमः ॥

\*NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM HE HE KIMCIRĀYASI GR̥ḤṆA  
GR̥ḤṆA KHĀDA KHĀDA PARIPŪRAYA SARVA KIMKARĀṆA  
SVĀPRATIJÑĀ SVĀHĀ

Tiếp đến Phương Tây, vẽ  
Vô lượng Trì Kim Cương  
Các loại Ấn Kim Cương  
Màu sắc đều khác biệt  
Toả hào quang tròn đầy  
Vì tất cả chúng sinh  
Giữa đẽ **Bát Nhã Tôn**  
**Bất Động Mạn Đà La**  
Phong Luân với Hỏa câu  
Y phương Niết Ly Đẽ (phương Tây Nam)  
Dưới Đại Nhật Như Lai  
**Bất Động Như Lai Sứ**  
Cầm Dao Tuệ, sợi dây  
Tóc rũ xuống vai trái  
Nheo một mắt quán sát  
Thân uy nộ rực lửa  
An trụ trên bàn đá  
Vần trán dợn như sóng  
Thân đồng tử khỏe mạnh  
Quang Diễm Hỏa Giới Ấn

Phong Phương (phương Tây Bắc) Tôn Phần Nộ  
Ấy là **Thắng Tam Thế**  
Lửa uy mãnh vây quanh  
Mão báu, cầm Kim Cương (Ngũ Cổ)  
Chẳng nghĩ đến thân mệnh  
Chuyên thỉnh cầu, thọ giáo

Bên phải **Bát Nhã đẽ**  
**Diễm Mạn Uy Nộ Vương**  
Ngồi trên con trâu xanh  
Cầm mọi loại khí trượng  
Đầu lâu làm Anh Lạc  
Đầu mào, quần da cạp  
Toàn thân hừng hực lửa  
Nhìn ngó khắp bốn phương  
Như Sư Tử phân tấn  
Tiếp hữu (bên phải) **Hàng Tam Thế**

)**Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** là:  
“**Án, địa (1) thất-ly (2) thâu-lỗ đa (3) vĩ nhạ duệ (4) sa-phộc hạ**”

ॐ वः श्रीं ह्रीं (ॐ ह्रीं ह्रीं)

\*)OM\_ DHĪḤ ŚRĪ ŚRŪTA VIJAYE SVĀHĀ







Khấp thể sáng (hào quang) tròn trong

Vui thấy Thân khó sánh (vô tỷ)

Tên là **Năng Tịch Mẫu**

**Chân Ngôn** ấy là (Nội Phộc, duỗi Hỏa (ngón giữa) co Phong (ngón trỏ) trên lưng Hỏa (ngón giữa) cách nhau khoảng một hạt lúa)



“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) đát tha nga đa tác khát-sô vĩ-dã phộc lộ ca dã (3) sa-phộc hạ**”

ॐ नमोऽस्तुते सर्वभूतहिते रते ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ TATHĀGATĀ CAKṢU ABHYAVALOKĀYA SVĀHĀ

\_Tiếp tả (bên trái) **Hào Tướng Minh** (Tathāgatorṇā)

Trụ hoa Bát Đầu Ma (trụ trong hoa sen hồng)

Tròn chiếu màu Thương Khư (màu trắng óng ánh)

Cầm giữ Báu Như Ý

Đầy đủ mọi ước nguyện

Tuệ Quyền (quyền phải) để My Gian (tam tinh) [Phong (ngón trỏ) chỉ thẳng vào tam tinh]



**Chân Ngôn** ấy là:

“**Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) phộc la nê (2) phộc la bát-la bát đế hồng (3) sa-phộc hạ**”

ॐ नमोऽस्तुते सर्वभूतहिते रते ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VARADE VARA PRĀPTA HŪM SVĀHĀ

\_**Nhất Thiết Chư Phật Đỉnh**

Tuệ Thủ (tay phải) chụm đầu ngón

Đề đỉnh đầu thành Ấn (mật ấn)



**Chân Ngôn** ấy là:





Ở phía Bắc **Hào Tướng**  
An bày ba Phật Đỉnh

**Quảng Đại Phát Sinh Đỉnh**  
Đồng Ấn Liên Hoa trước



**Cực Quảng Quảng Sinh Đỉnh**  
Ấn Ngũ Trí Kim Cương



**Vô Biên Âm Thanh Đỉnh**  
Tức Ấn Thương Khư trước



.)**Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Chân Ngôn** là:  
“**N**ặng mạc tam mãn đa một đà nam (1) **L**ăm (2) tất đất đa bát đất-la ỏ sắ-  
ni sái (3) sa-phộc hạ”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿

\*)**NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ LAM\_ SITĀTAPATRA UṢŪṢA\_ SVĀHĀ**

.)**Thắng Phật Đỉnh Chân Ngôn** là:









.)Tự Tại Thiên Tử Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Án, bá la nễ đát-ma la để tỳ-duợc  
(2) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं स्वहा ॐ

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ OM\_ PŪRANITMA  
RATIBHYAḤ\_ SVĀHĀ

.)Phổ Hoa Thiên Tử Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) ma nỗ la ma (2) đạt ma tam bà  
phộc (3) tỳ bà phộc (4) ca thác ca thác na (5) tam tam mang sái nê (6) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ मन्त्रं त्र्यम्बकं यजन्तुर्वक्षसां नमो भगवते वासुदेवाय ॐ

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ MAÑO RAMA DHARMA  
SAMBHAVA\_ KATHĀ KATHĀNA SAṀ SAṀ MABHANE\_ SVĀHĀ

.)Quang Man Thiên Tử Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) nhạ đô ồ-xá tả nan (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ जटुयस्य नमो ॐ

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ JATUYASYANA\_ SVĀHĀ

.)Mãn Ý Thiên Tử Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) A Án cả ninh xỉ tộ (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ ह्रीं नमो ॐ

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ OM\_ HANAṬIṢA\_ SVĀHĀ

.)Biển Âm Thiên Tử Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Án, a bà tát-phộc lệ-tộ (2) sa-phộc  
hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ अक्षयिणी ॐ

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ OM\_ ĀBHASVĀREBHYAḤ\_  
SVĀHĀ

\_\_Hành Giả ở góc Đông

Tạo làm tượng Đại Tiên

Trụ ở trong lửa bùng

Ba điêm tro biểu tượng

Sắc thân màu đỏ thẫm

Tim để Án Tam Giác

Ở trong ánh lửa tròn

Tuệ (tay phải) châu (trái châu), Định (tay trái) Táo Bình (bình chứa nước rưới  
vây)

Chưởng (lòng bàn tay) Án, Định (tay trái) cầm trượng (cây gậy)

Ngồi trên con dê xanh

Phi Hậu hầu hai bên  
**Bà Tầu Tiên, Tiên Phi**  
**A Nghệ La, Cồ Đàm**  
**A Đế Lý Dữ Tiên**  
Với **Tỳ Lý Cồ Tiên**

Tiếp đặt **Tự Tại Nữ**  
**Tỳ Nữu Dạ Ma Nữ**  
**Hiền, Ma Yết** nhị ngư (2 loài cá)  
**La Hầu, A Già La**  
**Đại Chủ Ha Tất Đa**

Tiếp đặt ở Ma Già  
Chúng **Thất Diệu** xen kẽ  
**Tự Ký Chất Đa La**  
**Quả Đắc Vĩ Xá Khư**  
**Dược Xoa, Chúng Trì Minh**

Tiếp **Tăng Trưởng Thiên Vương**  
Cửa Nam Rộng **Nan Đà** (Nanda Nāgarāja)  
Đại Long Vương **Ô Ba** (Upananda Nāgarāja)  
Và hai **Tu La Vương**

Gần cửa **Hắc Âm Thiên**  
Tiếp **Diêm Ma La Vương**  
Tay cầm **Ấn Đàn Noa**  
Ngồi trên lưng con trâu  
Màu mây huyền sấm sét  
**Thất Mẫu** (7 vị mẫu) và **Hắc Dạ**  
**Tử Hậu Phi** (Phi Hậu của Tử Ma Thiên) vây quanh  
Chúng Quý Nữ **Phụng Giáo**  
**Quý Chúng, Noa Cát Ni** (Dākīṇī)  
Chúng **Thành Tự Đại Tiên**  
**Ma Ni A Tu La**  
Với chúng **A Tu La**  
**Kim Xí Vương** và **Nữ**  
Chuẩn (dựa theo) **Ấn Cửu Đầu Long**

**Cru Bàn Đồ** (Kumbhaṇḍa) với **Nữ**  
**Hỏa Thiên:** Không (ngón cái) tại chưởng (lòng bàn tay)



**Phộc Tư Tiên Đẳng Ấn**



Không (ngón cái) giữ lỏng hai Địa (lóng thứ hai của ngón út)  
Thứ tự mở bung khớp (trước tiên mở ngón trở)



**Diệm Ma** (Yama) Định Tuệ hợp (chấp 2 tay lại)  
Địa (ngón út) Phong (ngón trở) đều vào Nguyệt (lòng bàn tay) [co Không (ngón  
cái) để ở Hỏa (ngón giữa)]



Bảy **Mẫu**: Tam Muội Quyền (quyền trái)  
Rút Không (ngón cái) dựng Chùy Ấn



**Ám Dạ** Tam Muội Quyền (quyền trái)  
Phong (ngón trở) Hỏa (ngón giữa) đều kèm duỗi



**Diêm Ma Phi Hậu Đạc**  
Tuệ Thủ (tay phải) rũ năm Luân (5 ngón tay)  
Giống như tướng **Kiến Tra** (Ghamṭa: cái chuông)



**Đồ Cát Ni (Dākiṇi) Định Chương (lòng bàn tay trái)  
Nhĩ Hạ Phộc (Jihva:cái lưỡi) liếm chạm**



**.)Hỏa Thiên Chân Ngôn là:**

**“Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) A nghĩ-năng duệ (2) sa-phộc hạ”**

**ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं वृ ह्रीं नमो भूयते सूक्तं ५**

**\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ AGNAYE\_ SVĀHĀ**

**.)Hậu Chân Ngôn là:**

**“Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) A khởi nĩ duệ (2) sa-phộc hạ”**

**ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं वृ ह्रीं नमो भूयते सूक्तं ५**

**\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ AGNIYE\_ SVĀHĀ**

**.)Phộc Tư Tiên Chân Ngôn là:**

**“Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) Phộc tư sắt-tra lật-sam (2) sa-phộc hạ”**

**ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं वृ ह्रीं नमो वसिष्ठस्य सूक्तं ५**

**\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VASIṢṬA ṚṢI\_ SVĀHĀ**

**.)A Diệt Lý Tiên Chân Ngôn là:**

**“Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) Ác đế-la dã ma hạ lật-sam (2) sa-phộc hạ”**

**ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं वृ ह्रीं नमो अत्रेयस्य सूक्तं ५**

**\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ ATREYE MAHĀ-ṚṢI\_ SVĀHĀ**

**.)Kiêu Đát Ma Tiên Chân Ngôn là:**

**“Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) Bà-lý du đát-ma ma hạ lật-sam (2) sa-phộc hạ”**

**ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं वृ ह्रीं नमो भृगुस्य सूक्तं ५**

**\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ BHR̥GOTAMA MAHĀ-ṚṢI\_ SVĀHĀ**

**.)Nghiệt Lật Già Tiên Chân Ngôn là:**

**“Năng mạc tam mãn đa một đà nam (1) Câu đát-ma ma hạ lật-sam (2) nghiệt lật-già sa-phộc hạ”**

**ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं वृ ह्रीं नमो गार्ग्यस्य सूक्तं ५**

**\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ GOTAMA MAHĀ-ṚṢI\_ GARGHA\_ SVĀHĀ**

**.)Tăng Trưởng Thiên Vương Chân Ngôn là:**

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Án, vĩ lỗ đồ ca (2) dược khát-xoa  
địa bả đa duệ (3) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसम्यक् वृक्षं नमः उं (ॐ नमःसम्यक् वृक्षं नमः) ॐ नमः

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ OM VIRŪDHAKA YAKṢA  
ADHIPATĀYE\_ SVĀHĀ

.)Diêm Ma Vương Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Phộc phộc sa-phộc đa dã (2) sa-  
phộc hạ”

ॐ नमःसम्यक् वृक्षं नमः वृक्षं नमः ॐ नमः

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VAIVASVATĀYA\_ SVĀHĀ

.)Tử Vương Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) một-lý để dã phê (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसम्यक् वृक्षं नमः मृग्यं नमः ॐ नमः

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ MRITYAVE SVĀHĀ

.)Thất Mẫu Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Mang đề-lý tỳ-dược (2) sa-phộc  
hạ”

ॐ नमःसम्यक् वृक्षं नमः मृग्यं नमः ॐ नमः

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ MĀTRBHYAḤ SVĀHĀ

.)Ám Dạ Thần Chân Ngôn là (Đại Hắc Thiên Thần)

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Ca la la để-lý duệ (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसम्यक् वृक्षं नमः काला नमः ॐ नमः

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ KĀLA-RĀTRĪYE SVĀHĀ

.)Phụng Giáo Quan Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) chỉ đất-la ngu bát-đa dã (2) sa-  
phộc hạ”

ॐ नमःसम्यक् वृक्षं नमः (ॐ नमःसम्यक् वृक्षं नमः) ॐ नमः

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ CITRA-GŪPTAYA - SVĀHĀ

.)Noa Cát Ni Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) hiệt-lợi, ha (2) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसम्यक् वृक्षं नमः ह्रीं नमः ॐ नमः

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ HRĪḤ HAḤ\_ SVĀHĀ

.)Kim Xí Điều Vương Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) a bát-la để (2) hạ đa (3) xả tát na  
nam (4) đất nễ-dã tha (5) Án xả cú na (6) ma ha xả cú na (7) vĩ đán đa (8) bả khát-  
xoa (9) tát phộc bả năng (10) nga na ca (11) khur khur, khur tú khur tú (12) tam ma  
dã (13) ma nô tát-ma la (14) hồng, để sắt-xá (15) mạo địa tát đất-vũ (16) chỉ-  
nhương bả dã để (17) sa-phộc hạ”

ॐ नमःसम्यक् वृक्षं नमः ॐ नमः (ॐ नमःसम्यक् वृक्षं नमः) ॐ नमः

नमो बुद्धाय नमो बुद्धाय (वि नं गपक सत् च नगन क रवर रव(रव(र  
समय मरुत रं (ग पृ थ(सिद्ध क् चय(ग न् सुद +

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀ\_ APRATIHATA ŚASANĀNĀM\_ TADYATHĀ: OM\_ KUS'ANA MAHĀ-KUS'ANA VITAMTA-PAKṢA\_ SARVA PANAGANAKA KHAKHA KHAHI KHAHI SAMAYAM-ANUSMARA HŪM TIṢṬA BODHI-SATVO JÑĀPAYATI SVĀHĀ

\_Chủ phương Nê Lý Đê (phương Tây Nam)  
Hiệu là **Đại La Sát**  
Hình khùng bó cầm đao (Tuệ Đao)  
Là các **La Sát Sa** (Rākṣasa)  
Liên Hợp (Liên Hoa Hợp Chưởng) Thủy (ngón vô danh) vào Nguyệt (lòng bàn tay)  
Dụng Phong (ngón trỏ), Không (ngón cái) Hỏa (ngón giữa) giao  
Với nhóm **La Sát Nữ**



.)La Sát Chủ Chân Ngôn là:  
“**Năng mạt tam mãn đa một đà nam (1) La cật-sát sa (2) địa ba đá duệ (3) sa-phộc hạ**”

नमोसम्यक् बुद्धाय नमो बुद्धाय (वि नं गपक सत् च नगन क रवर रव(रव(र

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ RĀKṢASA ADHIPATAYE\_ SVĀHĀ

.)La Sát Tư Chân Ngôn là:  
“**Năng mạt tam mãn đa một đà nam (1) Lạc khát-sát sa (2) nga ni nhĩ (3) sa-phộc hạ**”

नमोसम्यक् बुद्धाय नमो बुद्धाय (वि नं गपक सत् च नगन क रवर रव(रव(र

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ RĀKṢASI-GAṆIPI - SVĀHĀ

.)La Sát Chúng Chân Ngôn là:  
“**Năng mạt tam mãn đa một đà nam (1) Lạc khát-xoa té tỳ-duợc (2) sa-phộc hạ**”

नमोसम्यक् बुद्धाय नमो बुद्धाय (वि नं गपक सत् च नगन क रवर रव(रव(र

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ RĀKṢASEBHYAḤ\_ SVĀHĀ

\_Trong cửa Tây, hai bên  
**Phần Nộ Vô Năng Thắng**  
A Tỳ Mục Khư đối  
**Nan Đò, Bạt Nan Đò**  
Với dùng các **Địa Thần**  
**Long Vương Phộc Lỗ Noa**

Hình Trời, dáng người nữ  
Ngồi trên rùa Long Quang  
Chúng **Chấp Diệu**, Tôn Thần  
Hương đối sinh Đại Quang (ánh sáng lớn)  
**Tịch Hạt Cung, Xứng Cung**  
**Nguyệt Diệu** với **Nữ Thiên**  
**Nam Thiên, Ma Nô Xá**  
**Giá Văn, Cru Ma Lợi**  
Hai Thiên Nữ **Thích Phạm**  
**Tự Tại, Ô Ma Phi** (Uma)

Cửa Bắc nên an bày  
**Quảng Mục, Chúng Trời Rồng**  
**Long Vương, Phi, Quyển Thuộc**  
**Na La, Tỳ Nữu, Phi**  
**Biện Tài, , Tắc Kiến Năng** (Skanda)  
**Nguyệt Phi, Chiến Nại La** (Candra)  
**Phong Thiên** với Quyển Thuộc  
**Thiên Sứ** và nhóm **Phi**

**Thủy Thiên** cầm sợi dây

Các **Rồng**, che bung chưởng (lòng bàn tay)  
Hai Không (2 ngón cái) trợ chéo nhau



Hai **Rồng**, chưởng trái phải  
Hỗ trợ đè lên nhau



**Địa Thần** cầm bình báu

**Biện Tài** tức **Diệu Âm**

Tuệ (tay phải) Phong (ngón trỏ) giữ nơi Không (ngón cái)

Vận động như tấu nhạc

Trời ấy: **Tân Nỗ Ân**



**Na La Diên** cầm Luân (bánh xe)  
Đem Định Chưởng (lòng bàn tay trái) bung tán



**Hậu Khế Không** (ngón cái) giữ Phong (ngón trỏ)  
Tròn đầy như Luân Thế (thế bánh xe)



**Tắc Kiến Phiên Đồng Tử**  
Ba đầu cỡi Khổng Tước (chim công)

**Thương Yết La Kịch Ấn**  
Định (tay trái) Không (ngón cái) đè ngay Địa (Ngón út)  
(Bung ba ngón, Không(ngón cái) vịn móng Địa (ngón út) để đối hợp, nói trì)



**Hậu Ấn Không** (ngón cái) giữ Địa (ngón út)



**Phi mật mở ba Luân** (3 ngón tay)



**Giá Văn Trà** Định chưởng (lòng bàn tay trái)  
Ngựa cầm Kiếp Ba La



**Nguyệt Thiên Tam Muội Ấn** (Quán Âm Bán Ấn)  
Cầm giữ hoa sen trắng



**Tú Mật Hỏa** (ngón giữa) Không (ngón cái) giao



**Phộc Dữu Phong Thiên Tràng** (cây phượng)  
Trí Quyền (quyền phải) dựng Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh)



.)**Quảng Mục Thiên Chân Ngôn** là [hai quyền hợp chung lưng, Không (ngón cái) đè móng Hỏa Luân (ngón giữa), giao Phong (ngón trỏ) duỗi như sợi dây, Không (ngón cái) triệu mời]

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Ấn, vĩ lỗ bác khát-xoa (2) na già địa ba đá duệ (3) sa-phộc hạ**”

ॐ नमोऽस्तुते सर्वभूतेभ्यो नमोऽस्तुते सर्वभूतेभ्यो नमोऽस्तुते सर्वभूतेभ्यो

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ OM \_ VIRŪPAKṢA NĀGA-ADHIPATAYE \_ SVĀHĀ

.)**Thủy Thiên Chân Ngôn** là:

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) A bá bát đa duệ (2) sa-phộc hạ**”

ॐ नमोऽस्तुते सर्वभूतेभ्यो नमोऽस्तुते सर्वभूतेभ्यो नमोऽस्तुते सर्वभूतेभ्यो

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ APAM-PATAYE SVĀHĀ

.)**Nan Đà Bạt Nan Đà Chân Ngôn** là:

“**Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Nan đồ bát nan ná duệ (2) sa-phộc hạ**”

नमोऽस्तुते वन्द्ये नमोऽस्तुते उपनन्दये च

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ NANDA UPANANDĀYE\_ SVĀHĀ

.)Chur Long Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) Minh già xả nễ duệ (2) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये मख सिनीये च

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ MEGHĀŚANIYE\_ SVĀHĀ

.)Địa Thần Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) bát-lý thể phê-duệ (2) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये पृथिव्यै च

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ PṚTHIVYAI - SVĀHĀ

.)Diệu Âm Thiên Nữ Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) tô la sa-phộc đái duệ (2) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये सुरस्यै च

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ SURASVATYAI - SVĀHĀ

.)Na La Diên Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) Vĩ sắt-noa phê (2) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये विश्वे च

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VIṢṆAVE\_ SVĀHĀ

.)Hậu Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) vĩ sắt-noa nhĩ (2) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये विश्वे च

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VIṢṆUVI\_ SVĀHĀ

.)Nguyệt Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) chiến nại-la dã (2) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये चन्द्रायै च

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ CANDRĀYA\_ SVĀHĀ

.)Thỉnh Nhị Thập Bát Tú Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) Án, a sắt tra vĩ-dụng thiết để nam, nặc khát-sát đất-la tỳ-dược, nễ năng ninh duệ (3) trích kế hồng nhạ (4) sa-phộc hạ”

नमोऽस्तुते वन्द्ये ओम् अष्टाविंशानाम् नक्षत्रेभ्यः निरजदानीये च तक्कि हूम जाह च

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ OM\_ AṢṬA-VIṢĀNĪNĀM NAKṢATREBHYAḤ NIRJADANIYE\_ ṬAKKI HŪM JAḤ\_ SVĀHĀ

.)Ma Hê Thủ La Thiên Chân Ngôn là [Hai vũ (2 tay) cài chéo các ngón bên ngoài, bên phải đè bên trái, dựng thẳng Địa (ngón út) Phong (ngón trỏ) Không (ngón cái) thành triệu mời]









Tả (bên trái) để chúng **Nhật Thiên**  
Xe tám ngựa giữa đường  
Hai **Phi** ở hai bên (trái phải)  
**Thê Gia, Tỳ Thê Gia**  
**Ma Lợi Chi** ở trước (trước mặt)  
**Thức Xứ, Không Xứ Thiên**  
**Vô Sở, Phi Tướng Thiên**  
**Kiên Lao Thần** và **Hậu**  
**Khí Thủ Thiên, Thiên Nữ**  
**Thường Túy Hỷ Điện Thiên**

Hai bên (trái phải) hai **Thủ Môn**  
Và hai **Thủ Môn Nữ**  
**Trì Quốc, Đại Phạm Thiên**  
**Tứ Thiên, năm Tịnh Cư**

Tiếp **Mộc Giả, Tác Giả**  
**Điều Đầu** và **Mê Thấp**  
Nhóm **Tăng Ích Bất Nhiễm**  
**Dương Ngưu, Mật, Phu Phụ**  
**Tuệ, Lưu Tinh, Phích Lịch**  
Quyển thuộc **Nhật Thiên Tử**

**Đế Thích Ân** Nội Phộc  
Duỗi hai Phong (2 ngón trở) như kim [dụng Không (ngón cái)]



**Nhật Thiên** ngựa Thiên Trí (2 tay)  
Phong (ngón trở) Thủy (ngón vô danh) đè lưng Hỏa (ngón giữa)  
Dạng như hình Xa Lạc (chiếc xe đưa đón Thánh Giả)



**Xả Gia, Tỳ Xả Gia**  
Tay Bát Nhã Tam Muội (2 tay)  
Lóng Phong (ngón trở) Địa (ngón út) chung lưng  
Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) tự giữ nhau



Chín **Cháp** hợp hai vũ (2 tay)  
Kèm Không Luân (ngón cái) mà duỗi



**Phạm Thiên** cầm sen hồng (dựa theo Nguyệt Ấn)  
Tam Muội (tay trái) Không (ngón cái) vịn Thủy (ngón vô danh)



**Minh Phi Phong** (ngón trỏ) đè Hỏa (ngón giữa)  
Không (ngón cái) giữ lóng giữa Thủy (ngón vô danh)

**Càn Thát Bà Mật Ấn**

Nột Phộc duỗi Thủy Luân (ngón vô danh) [nếu làm sự nghiệp chư Thiên, búng tay làm cũng được]



**Tu La** dùng tay Trí (tay phải)  
Phong (ngón trỏ) ghé trên Không Luân (ngón cái) [Định Thủ (tay trái) như Diệu Âm]



.)**Đế Thích Thiên Chân Ngôn** là:

“**Năng mạt tam mãn đa một đà nam (1) thước cật-la dã (2) sa-phộc hạ**”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕𑁖𑁗𑁘𑁙𑁚𑁛𑁜𑁝𑁞𑁟𑁠𑁡𑁢𑁣𑁤𑁥𑁦𑁧𑁨𑁩𑁪𑁫𑁬𑁭𑁮𑁯𑁰𑁱𑁲𑁳𑁴𑁵𑁶𑁷𑁸𑁹𑁺𑁻𑁼𑁽𑁾𑁿𑂀𑂁𑂂𑂃𑂄𑂅𑂆𑂇𑂈𑂉𑂊𑂋𑂌𑂍𑂎𑂏𑂐𑂑𑂒𑂓𑂔𑂕𑂖𑂗𑂘𑂙𑂚𑂛𑂜𑂝𑂞𑂟𑂠𑂡𑂢𑂣𑂤𑂥𑂦𑂧𑂨𑂩𑂪𑂫𑂬𑂭𑂮𑂯𑂰𑂱𑂲𑂳𑂴𑂵𑂶𑂷𑂸𑂺𑂹𑂻𑂼𑂽𑂾𑂿𑃀𑃁𑃂𑃃𑃄𑃅𑃆𑃇𑃈𑃉𑃊𑃋𑃌



ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ HAKHASANAM VIHASANAM  
\_ KIMNARĀNĀM \_ SVĀHĀ

.)Ma Hâu La Già Chân Ngôn là (Tên gọi là Ma Lâu La Nga: Mahoraga)  
“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) nghiệt la lam vĩ la lân (2) sa-phộc  
hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ GARALAM VIMRALIM  
SVĀHĀ

.)Chư Nhân Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) nhất xa bát lam (2) ma nỗ ma duệ  
mê (3) sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ ĪCCHA PARAM MANU-MAYE  
ME \_ SVĀHĀ

.)Thỉnh Triệu Chư Thiên Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) Án, tát phộc nễ phộc đa nam (2) ế  
hế duệ tứ (3) a nễ đê-dã tổ ma (4) bán tả nặc khát sái đất-la (5) la hộ kế đô (6) na-  
phộc nãi xả vĩ ma năng (7) a sắt tra vĩ-dụng thiết đê (8) tát-lật thể mẽ duệ (9) trích  
chỉ hồng tạng (10) sa-phộc hạ”

\*)NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ OM SARVA DEVATĀNĀM  
EHYEHI ĀDITYA, SOMA , PAÑCA NAKṢATRA , RĀHU, KETU, DVA-DAŚA  
VIMANA, AṢṬA-VIMŚATĪ, PṚTHIVYE, ṬAKKI HŪM JAḤ \_ SVĀHĀ

.)Phổ Thế Minh Phi Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa một đà nam (1) lộ ca lộ ca yết la dã (2) tát phộc nỉ  
phộc, năng nga, dước khát-xoa, kiện đạt phộc, a tổ la, nga lỗ noa, khản năng la,  
ma hộ la ngã nễ (3) hạ-lý nại dã (4) yết la-sái dã (5) vĩ chất đất-la nghiệt đê (6) sa-  
phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ LOKA ALOKĀ-KARĀYA \_  
SARVA DEVA NĀGA YAKṢA GANDHARVA ASURA GARUḌĀ  
KIMNARA MOHĀRAGA DI \_ HRDĀYA ANYA AKARṢĀYA VICITRAGATI  
SVĀHĀ

\_\_Bảy giờ Bạc Già Phạm

Bảo Kim Cương Thủ rằng:

“Có Biến Nhất Thiết Xứ

Thậm Thâm Bí Pháp Môn

Người trụ Tự Môn này

Sự nghiệp mau thành tựu

Mão báu nâng tay Ân (Ngũ Cổ)

Chữ A (A) đến Sa Hạ (SVĀHĀ)

Chuyển phải xoay nối tiếp

Viên mãn Hạnh Quả đầu (sơ hạnh quả)  
Phương tiện tất cả xứ  
Ngoài thân như lửa sáng  
**Nhóm Y** mười hai chữ  
Bày tán ngay bên ngoài

**\_ “Năng mặc tam mãn đa một đà nam \_ A”**

ॐ नमोऽस्तुते बुद्धाय ॐ

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ A

**Năng mặc tam mãn đa một đà nam \_ Sa**

ॐ नमोऽस्तुते बुद्धाय ॐ

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ SA

**Năng mặc tam mãn đa phộc nhật-la noãn\_ Phộc**

ॐ नमोऽस्तुते बुद्धाय ॐ

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VA

**Ca khư nga già, ngưỡng tả tha nhạ**

ॐ कवचयन् वक्रस्र ॐ

KA KHA GA GHA\_ CA CCHA JA JHA

**Toãn nhượng tra tra, noa đồ noa, đa tha ná đà năng**

ॐ त्रत्तं मद्रुतं त्रत्तं त्रत्तं

NÀ ÑA ṬA ṬHA\_ ṆA ḌA ḌHA\_ TA THA DA DHA NA

**bả pha ma bà Mãng dã la la, phộc**

ॐ पव वरुं मय र व

PA PHA BA BHA\_ MA YA RA LA VA

**xả sái , sa hạ**

ॐ शस्र ॐ

ŚA ŚA SA HA

(Đều đọc cao tiếng, hô ngắn)

**\_ Năng mặc tam mãn đa một đà nam \_ A**

ॐ नमोऽस्तुते बुद्धाय ॐ

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ Ā

**Năng mặc tam mãn đa một đà nam \_ Sa**

ॐ नमोऽस्तुते बुद्धाय ॐ

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ SĀ

**Năng mặc tam mãn đa phộc nhật-la noãn\_ Phộc**

ॐ नमोऽस्तुते बुद्धाय ॐ

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VĀ



**Ca khư nga già, ngưỡng tá tha nhạ**

𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

KĀ KHĀ GĀ GHĀ \_ CĀ CCHĀ JĀ JHĀ

**Toản nhượng tra tra, noa đô noa, đa tha ná đà nã**

𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

NĀ NĀ TĀ THĀ \_ NĀ DĀ DHĀ \_ TĀ THĀ DĀ DHĀ NĀ

**bả pha ma bà Mãng dã la la, phộc**

𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

PĀ PHĀ BĀ BHĀ \_ MĀ YĀ RĀ LĀ VĀ

**xả sái , sa hạ**

𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

ŚĀ ŚĀ SĀ HĀ

(Tiếp tiếng dẫn hô dài)

(Phản trên, một lần chuyển , hô tiếng khứ)

**\_Nã** mặc tam mẫn đa một đà nam \_ Âm

𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_AM

**Nã** mặc tam mẫn đa một đà nam \_ Tham

𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_SAM

**Nã** mặc tam mẫn đa phộc nhật-la noãn\_ Noan

𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_VAM

**Kiểm khiếm nghiễm kiệ̣m , chiêm chiêm xiêm nghiễm**

𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

KAM KHAM GAM GHAM \_ CAM CCHAM JAM JHAM

**Chiêm nghiễm lổ siệ̉m nam trạ̣m nam đạ̣m tham nam đạ̣m nam**

𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

NAM NĀM ṬAM ṬHAM \_ NAM ĐAM DHAM\_ TAM THAM DAM  
DHAM NAM

**Biệ̉m phiệ̉m sượ̀ng phạ̣m noan điệ̉m lam lam noan**

𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

PAM PHAM BAM BHAM\_ YAM RAM LAM VAM MAM

**Đàm sam tham hạm**

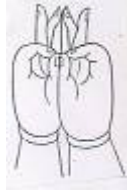
𑖂𑖄𑖆𑖈𑖊𑖌𑖎𑖐𑖒𑖔𑖖𑖘𑖚𑖜𑖞𑖠𑖢𑖤𑖥𑖧𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲𑖴𑖶𑖸𑖺𑖼𑖾𑖿

SAM SAM SAM HAM

(Chữ bên miệng ấy đều mang âm gốc của chuyển thứ nhất mà hô )







**Di Đà** màu vàng ròng  
Sen hồng (Ba Đầu: Padma) vây vành trắng  
Hoa sen đẹp hé nở



**Cổ Âm** Mạn Đồ La  
Bán nguyệt (nửa vành trắng) điểm Không vây  
Hai Địa (2 ngón út) vào trắng đây (lòng bàn tay)



**Phổ Hiền** Mạn Đồ La  
Trắng đây, Kim Cương vây  
Liên Hoa (Liên Hoa Hợp Chưởng) dựng hai Không (2 ngón cái)



**Quán Âm** màu pha lê  
Cầu vòng , phượng Kim Cương  
Dựa trước co Hỏa Luân (ngón giữa) [như móc câu chung lưng]







**Kim Cương Thủ** thỉnh hỏi:  
“Bồ Tát hành **Chân Ngôn**  
Tu hành bao nhiêu tháng  
**Cấm Giới** được kết thúc?”

Bạc Già Phạm bảo rằng:  
“Lành Thay! Cần Dững Sĩ!  
Ông hỏi Giới Thù Thắng  
Phật Xưa (Cổ Phật) đã khai diễn  
Duyên Minh, nơi khởi Giới  
Trụ Giới như Chính Giác  
Khiến được thành Tất Địa  
Vì lợi cho Thế Gian  
Đặng khởi tự Chân Thật  
Thường trụ nơi Đẳng Dẫn  
Giới tu hành sẽ hết  
Tâm Bồ Đề, Nghiệp Quả  
Hòa hợp làm một Tướng  
Xa lìa các tạo tác  
Đủ Giới như Phật Trí  
Khác đây, chẳng đủ Giới  
Được các Pháp tự tại  
Thông đạt lợi chúng sinh  
Thường tu Hạnh **Vô Trước** (không dính mắc)  
Nhóm đá quý, mọi báu  
Cho đến đủ Lạc Xoa  
Đã nói Chân Ngôn Giáo  
Thấy đều theo các tháng  
Kết thúc lượng Giới **Cấm**  
Thoạt tiên ở **Kim Luân**  
Trụ **Đại Nhân Đà La**  
Rồi quán ở chữ A (𑖀)  
Nên kết Ấn **Kim Cương**  
Uống sữa để nuôi thân  
Hành Giả đủ một tháng  
Hay điều hơi ra vào (điều hòa hơi thở)

Tiếp, ở tháng thứ hai  
Nghiêm chính trong **Thủy Luân**  
Luân Vi (vòng chung quanh Luân) thành chín vòng  
Màu ánh trắng đêm Thu  
Nên dùng Ấn **Liên Hoa**  
Mà uống thuần nước Tịnh (Tĩnh thủy)

Tiếp, ở tháng thứ ba  
Quán **Hỏa Luân** thắng diệu  
Tam Giác, Uy Diệm Man (vòng hoa rực lửa uy mãnh)  
Kết Ấn **Đại Tuệ Đạo**  
Ăn chẳng cầu thực phẩm

Dùng Ân Đại Tuệ Lực  
Thiên diệt tất cả tội  
Mà sinh Thân, Ý, Ngữ

Tháng thứ tư: **Phong Luân**  
Hành Giả thường nuốt Gió  
Kết Ân **Chuyển Pháp Luân**  
Nhiếp Tâm dùng trì tụng

Quán **Thủy Luân Kim Cương**  
Y trụ nơi Du Già  
Đây là tháng thứ năm  
Xa lia: được, chẳng được (Đắc, Phi Đắc)  
Hành Giả không có đắc (vô sở đắc)  
Đẳng đồng **Tam Bồ Đề** (Sambodhi: Chính Giác)  
Hòa hợp Luân Phong Hỏa  
Vượt qua mọi lỗi lầm

Lại trì tụng một tháng  
Đây là tháng thứ sáu  
Cũng bỏ: Lợi, chẳng lợi  
Thiên Chúng hàng Phạm Thích  
Đứng xa mà lễ kính  
Tất cả làm Thủ Hộ  
Người, Trời, thần cỏ thuốc (Dược Thảo Thần)  
Trì Minh, các Linh Tiên  
Theo hầu tùy Giáo Mệnh  
La Sát, bảy Mẫu Thần  
Tất cả loài gây chướng  
Thấy ánh sáng nơi ấy  
Phóng tán như lửa mạnh  
Cung kính mà lánh xa  
Đẳng Chính Giác Chân Từ  
Tất cả được tự tại  
Điều phục kẻ khó phục  
Như Đại Chấp Kim Cương  
Lợi ích các Quần Sinh  
Đồng với Quán Thế Âm

Trải qua sáu tháng xong  
Tùy Ước nguyện thành Quả  
Thường ở nơi **Tự Tha**  
Thương xót mà cứu giúp

Cầm tràng hạt ngang tim  
Dư (còn lại điều khác) như **Tô Tất Địa**  
Thở ra vào là hai  
Thứ nhất thường tương ứng  
Chữ **A** bày chi phần





